

Số: /2022/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 196/BC-VHXH ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

2. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Các cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.

**Điều 3. Mức chi tập huấn, bồi dưỡng**

1. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong trường hợp mời tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Chi thuê biên dịch, phiên dịch: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7. Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

8. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

9. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

1. Ngân sách địa phương (nguồn ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành) để thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho học viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục ở các địa phương.

2. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 12 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBTW Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTr. HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, SGDĐT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Viết Thanh**